

Số: 193/2024/QĐST-HNGĐ

Diên Khánh, ngày 26 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 141/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn D** - sinh năm 1964

Nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã D, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa.

Đại diện theo ủy quyền của ông D: bà Trần Thị Oanh K – sinh năm 1981;  
Địa chỉ: 1xx Nguyễn Trãi, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà **Lê Thị Y** - sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Ông Nguyễn D được sở hữu phần đất có diện tích 398,35 m<sup>2</sup> ký hiệu A. Trong đó có 30 m<sup>2</sup> đất thổ cư và 368,35 m<sup>2</sup> đất quả (theo thực tế đo vẽ) thuộc một phần thửa đất số 36xx, tờ bản đồ số 2 tại thôn P, xã D, huyện Diên Khánh.

**2.2.** Bà Lê Thị Y được sở hữu phần đất có diện tích 398,35 m<sup>2</sup> ký hiệu B. Trong đó có 30 m<sup>2</sup> đất thổ cư và 368,35 m<sup>2</sup> đất quả (theo thực tế đo vẽ) thuộc một phần thửa đất số 36xx, tờ bản đồ số 2 tại thôn P, xã D, huyện Diên Khánh.

**2.3.** Các tài sản khác trên phần đất của bà Lê Thị Y, bà Y được toàn quyền quản lý, sử dụng. Ông D không tranh chấp.

**3. Về án phí:**

- Ông Nguyễn D được miễn án phí theo quy định nên ông D không phải đóng án phí.

- Bà Lê Thị Y chịu 9.960.687 đồng (Chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn sáu trăm tám mươi bảy đồng).

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- *Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh;*
- *Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Võ Đức Thuận**